

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN C

TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày: 23-01-2018

V/v tranh chấp hợp đồng

mua bán tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công.

2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2017/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm: 1955 (*Có mặt*).

Cư trú tại: ấp GB, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lê Văn S, sinh năm: 1962 (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

Cư trú tại: ấp a, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-6-2017, bản tự khai ngày 16-10-2017, biên bản lấy lời khai ngày 03-11-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn M trình bày:*

Vào ngày 06-10-2016 ã, ông Lê Văn S có đến nhà ông để mua hai con heo nái tổng trọng lượng 339 kg, với giá 28.000 đồng/kg, thành tiền là 9.492.000 đồng. Ông S hứa 15 ngày sau sẽ trả đủ tiền cho ông, nhưng không trả. Việc mua bán heo và thanh toán tiền hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không làm giấy tờ. Ngày 15-12-2016 ã, ông có đến gặp ông S để đòi tiền, thì ông S hẹn đến 25 Tết trả, nhưng sau đó vẫn không chịu trả. Nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông

Lê Văn S trả cho ông 9.492.000 đồng tiền mua heo còn nợ, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình Tòa án thụ lý - giải quyết vụ kiện, ông M xác định lại ông S nợ tiền mua heo của ông là 9.000.000 đồng; Đồng thời, do ông S có gửi trả cho ông được số tiền 4.400.000 đồng, nên ông tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu đối với số tiền 4.892.000 đồng và chỉ yêu cầu ông S trả cho ông số tiền còn nợ lại là 4.600.000 đồng.

** Tại biên bản tiếp xúc ngày 03-11-2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn S trình bày:*

Ông thông nhất xác nhận có mua của ông Phạm Văn M hai con heo nái với giá 28.000 đồng/kg, thành tiền là 9.000.000 đồng, thỏa thuận một tháng sau khi bắt heo sẽ trả đủ tiền, nhưng sau đó chưa trả được. Vào ngày 26-10-2017, ông có trả được cho ông M 4.400.000 đồng, còn nợ lại 4.600.000 đồng do ông có khó khăn, nên ông M có hứa là cho ông trả dần.

Ông có nhận được các thông báo triệu tập của Tòa án mời đến Tòa cung cấp chứng cứ, tham dự hòa giải và đối chất, nhưng do bận công việc nhà, nên ông không có mặt theo triệu tập của Tòa án. Ông cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh về việc mua bán heo với ông M. Ông có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt ông.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phạm Văn M có mặt yêu cầu buộc ông S trả số tiền mua heo còn nợ là 4.600.000 đồng; Bị đơn ông Lê Văn S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa thụ lý đến thời điểm này, Thẩm phán đã chấp hành đúng theo Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời gian ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát, cấp và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ và đúng theo trình tự pháp luật quy định của phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Vị đề nghị căn cứ vào quy định tại các Điều 274, 275, 280, 351, 357, 430, 433, 434, 440, 468, 688 của Bộ luật Dân sự; các Điều 5, 26, 35, 92, 147, 227, 228, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M; Buộc ông Lê Văn S trả cho ông Phạm Văn M số tiền mua heo còn nợ là 4.600.000 đồng; Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông M số tiền 4.892.000 đồng; Ngoài ra, Vị đề nghị nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] *Về áp dụng pháp luật:* Ngày 06-10-2016 âl, ông Lê Văn S có mua của ông Phạm Văn M hai con heo nái thành tiền là 9.000.000 đồng, ngày 26-10-2017 đã trả được 4.400.000 đồng, còn nợ lại 4.600.000 đồng đến nay không trả, nên ông M kiện yêu cầu ông S trả số tiền còn nợ. Đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Tòa án xem xét áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] *Về thẩm quyền:* Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán tài sản, các bên đã phát sinh tranh chấp về thời gian thanh toán tiền nợ, nên đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện C yêu cầu giải quyết; Đối với bị đơn ông Lê Văn S có địa chỉ cư trú tại ấp a, xã AT, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

[3] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lê Văn S là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án nhân dân huyện C triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 23-01-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, nhưng ông S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt do bận công việc nhà. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Lê Văn S theo luật định.

[4] *Về nội dung:* Theo Điều 6 và Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định nghĩa vụ chứng minh là nghĩa vụ của các bên đương sự. Giữa nguyên đơn ông Phạm Văn M và bị đơn ông Lê Văn S cùng thống nhất xác định có xác lập quan hệ mua bán tài sản là hai con heo, nhưng hai bên không thống nhất thời gian thanh toán tiền nợ. Nguyên đơn ông M yêu cầu ông S phải trả đủ số tiền còn nợ lại là 4.600.000 đồng; Tại biên bản tiếp xúc ngày 03-11-2017 bị đơn ông S thừa nhận còn nợ số tiền 4.600.000 đồng đúng như nguyên đơn yêu cầu, nhưng xin trả dần do hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn. Theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, những tình tiết mà các đương sự đều thừa nhận với nhau thì không phải chứng minh. Vì vậy, hợp đồng mua bán tài sản là hai con heo giữa ông M và ông S là có thật và ông S còn nợ ông M số tiền 4.600.000 đồng là sự thật. Xét việc bị đơn ông S chưa trả đủ tiền mua heo còn nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua, nên nguyên đơn ông M yêu cầu ông S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 430, 434, 440 và Điều 351 của Bộ luật Dân sự. Việc ông S xin trả dần số tiền nợ, nhưng ông M không chấp nhận. Tòa án không có cơ sở xem xét và chấp nhận ý kiến xin trả dần tiền nợ của bị đơn khi nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về thời gian và cách thức trả nợ.

[5] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M; Buộc ông Lê Văn S có trách nhiệm trả cho ông Phạm Văn M số tiền mua heo còn nợ là 4.600.000 đồng.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M được chấp nhận, nên ông không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Lê Văn S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả cho ông M theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 244, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 351, 357, 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 26, điểm a Tiêu mục 1.3 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn M.

Buộc bị đơn ông Lê Văn S phải trả cho nguyên đơn ông Phạm Văn M số tiền mua heo còn nợ là 4.600.000 đ (Bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn M đối với số tiền chênh lệch là 4.892.000 đ (Bốn triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng) so với nội dung yêu cầu của đơn khởi kiện.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn S phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho ông Phạm Văn M 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2015/0012577 ngày 02 tháng 10 năm 2017 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thanh Thảo

